

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ MÔ HÌNH CÂU LẠC BỘ CẦU LÔNG CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG HẢI DƯƠNG

TS. Nguyễn Thị Thu Hiền¹; ThS. Nguyễn Thị Hường²

Tóm tắt: Quá trình nghiên cứu đã lựa chọn được 17 tiêu chí đánh giá hiệu quả ứng dụng mô hình câu lạc bộ cầu lông trường Cao đẳng Hải Dương. Bước đầu ứng dụng các mô hình đã lựa chọn trong thực tế và đánh giá hiệu quả trên các mặt: Mức độ phát triển phong trào tập luyện Cầu lông và mức độ hài lòng của các đối tượng về mô hình câu lạc bộ Cầu lông đã xây dựng. Sau một năm học ứng dụng mô hình đã xây dựng vào phong trào tập luyện Cầu lông trong nhà trường đã phát triển mạnh mẽ; sinh viên và huấn luyện viên, hướng dẫn viên rất hài lòng khi tham gia hoạt động ngoại khóa môn Cầu lông dưới hình thức câu lạc bộ. Như vậy, các mô hình đã xây dựng đã có hiệu quả cao trong việc phát triển phong trào tập luyện Cầu lông trong nhà trường cũng như đáp ứng nhu cầu xã hội trong hoạt động ngoại khóa môn Cầu lông.
Từ khóa: mô hình, Câu lạc bộ Cầu lông, sinh viên, trường Cao đẳng Hải Dương.

Abstract: The research process has selected 17 criteria to evaluate the effectiveness of application of the badminton club model of Hai Duong College. Initially, the selected models were applied in practice and evaluated the effectiveness on the following aspects: The level of development of the badminton training movement and the satisfaction of the subjects about the model of the Badminton club that was built. After a year of studying, applying the model built into the school's badminton practice movement has grown strongly; students and coaches, guides are very satisfied when participating in extracurricular activities of badminton in the form of a club. Thus, the built models have been highly effective in developing the badminton practice movement in schools as well as meeting social needs in extracurricular activities in badminton..

Keywords: model, Badminton Club, students, Hai Duong College.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, xu hướng tổ chức hoạt động tập luyện thi đấu thể thao theo hình thức Câu lạc bộ (CLB) không chỉ phổ biến trong xã hội mà còn phát triển trong các chương trình đại học, cao đẳng. Hình thức phát triển của các CLB diễn ra mạnh mẽ như Bóng rổ, Bóng đá, Cờ vua, Cầu lông... trong đó, CLB Cầu lông tại các trường đại học, cao đẳng đã thu hút đông đảo sinh viên (SV) tham gia. Nhưng thực tiễn cho thấy các phong trào ngoại khóa diễn ra còn mang tính tự phát, chưa được tổ chức chặt chẽ và khoa học nên chất lượng chưa cao. Hoạt động của các CLB TDTT nói chung và CLB Cầu lông nói riêng chưa được nghiên cứu và đánh giá hiệu quả về công tác tổ chức, quản lý cũng như chưa có các chỉ tiêu, tiêu chuẩn đánh giá trình độ của người tập. Xuất phát từ những lý do nêu trên, với mục đích phát triển phong trào tập luyện môn Cầu lông của trường Cao đẳng Hải Dương (CĐHD), cũng như nâng cao sức khỏe thể lực cho SV trong các nhà trường chúng tôi tiến hành nghiên cứu: **“Đánh giá hiệu quả mô hình CLB Cầu lông cho SV các trường CĐHD”**.

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Phỏng vấn, kiểm tra

sự phạm, thực nghiệm sự phạm và toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Lựa chọn tiêu chí đánh giá hiệu quả ứng dụng mô hình CLB Cầu lông cho SV trường CĐHD.

Để lựa chọn được những tiêu chí đánh giá hiệu quả ứng dụng mô hình CLB Cầu lông cho SV các trường CĐHD, chúng tôi tiến hành lựa chọn tiêu chí đánh giá thông qua tham khảo tài liệu và phỏng vấn trực tiếp các chuyên gia quản lý TDTT, chuyên gia GDTC và chuyên gia môn Cầu lông.

Để lựa chọn được những tiêu chí phù hợp nhất trong đánh giá hiệu quả ứng dụng mô hình CLB Cầu lông cho SV trường CĐHD, chúng tôi tiến hành phỏng vấn các chuyên gia GDTC, chuyên gia Cầu lông và cán bộ quản lý TDTT. Phỏng vấn được tiến hành theo thang độ likert 5 mức tương ứng: 1.00 – 1.80: Rất không cần thiết; 1.81 – 2.60: Không cần thiết; 2.61 – 3.40: Trung bình; 3.41 – 4.20: Cần thiết; 4.21 – 5.00: Rất cần thiết. Chúng tôi sẽ lựa chọn những tiêu chí có điểm phỏng vấn trung bình đạt từ 3.41 điểm trở lên (từ mức cần thiết trở lên) để đánh giá hiệu quả ứng dụng mô hình CLB Cầu lông đã xây dựng cho SV trường CĐHD. Kết quả trình

1: Trường Cao đẳng Hải Dương

2: Trường Đại học Lao động – Xã hội

bày tại bảng 1.

Qua bảng 1 chúng tôi đã lựa chọn được 5 tiêu chí thuộc nhóm mức độ đáp ứng phong trào tập luyện Cầu lông tại trường và 12 tiêu chí thuộc nhóm mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của mô hình đã xây dựng để đánh giá hiệu quả ứng dụng mô hình CLB Cầu lông cho SV trường CĐHD (được in đậm trong bảng). Các tiêu chí còn lại vì có điểm trung bình phỏng vấn nhỏ hơn 3.41 điểm nên bị loại.

2.2. Đánh giá hiệu quả quá trình thực nghiệm

2.2.1. Tổ chức thực nghiệm

Để có cơ sở đánh giá hiệu quả mô hình CLB Cầu lông đã xây dựng cho SV trường CĐHD, chúng tôi tiến hành thực nghiệm ứng dụng các mô hình lựa chọn trong thực tế và đánh giá hiệu quả.

Phương pháp thực nghiệm: Sử dụng phương pháp thực nghiệm tự đối chiếu.

Thời gian thực nghiệm: 12 tháng, từ tháng 6/2019 tới tháng 6/2020.

Địa điểm thực nghiệm: Thực nghiệm được tiến hành tại trường CĐHD.

Nội dung thực nghiệm: Ứng dụng mô hình CLB

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn lựa chọn tiêu chí đánh giá hiệu quả ứng dụng mô hình CLB cầu lông trong trường CĐHD (n=30)

TT	Tiêu chí	Kết quả phỏng vấn					Tổng điểm	Điểm TB
		5	4	3	2	1		
Mức độ phát triển phong trào tập luyện Cầu lông tại trường								
1	Số lượng CLB Cầu lông tại trường	11	6	7	4	2	110	3.67
2	Số lượng thành viên trong các CLB	20	7	3	0	0	137	4.57
3	Số giải thi đấu giao hữu được tổ chức trong năm	18	8	3	1	0	133	4.43
4	Số lượng VĐV tham gia các giải giao hữu trong năm	21	9	0	0	0	141	4.70
5	Số lượng các giải Cầu lông chính thức đã tham gia trong năm	16	7	7	0	0	129	4.30
6	Số lượng VĐV tham gia các giải chính thức trong năm	15	9	6	0	0	129	4.30
7	Thành tích đạt được trong các giải thi đấu chính thức trong năm	11	6	7	4	2	110	3.67
Mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của mô hình đã xây dựng								
1	Nhận xét chung về hoạt động CLB Cầu lông tại trường	23	7	0	0	0	143	4.77
2	Mức độ đáp ứng nhu cầu được vận động, vui chơi lành mạnh, phát triển thể chất	13	8	7	2	0	122	4.07
3	Thuận tiện cho cán bộ, giáo viên và SV tham gia tập luyện	21	6	3	0	0	138	4.60
4	Chương trình tập luyện phù hợp với đối tượng người tập	20	8	2	0	0	138	4.60
5	Trang thiết bị, dụng cụ tập luyện đảm bảo nhu cầu	15	6	5	3	1	121	4.03
6	Thành viên CLB có quyền lợi và nghĩa vụ rõ ràng, minh bạch, phù hợp	16	7	4	3	0	126	4.20
7	Thành viên CLB được trang bị các kiến thức về tập luyện an toàn, phòng tránh chấn thương và tự tập luyện	12	4	3	6	5	102	3.40
8	Mô hình hoạt động giúp thành viên CLB giao lưu tốt với nhau và với các CLB khác	17	8	3	2	0	130	4.33
9	Đáp ứng nhu cầu hoạt động tập thể của thành viên CLB	17	8	2	3	0	129	4.30
10	Sinh viên nhận được sự tôn trọng của HLV, hướng dẫn viên và các thành viên khác trong CLB	20	10	0	0	0	140	4.67
11	Giúp phát hiện và bồi dưỡng thành viên có năng khiếu	23	6	1	0	0	142	4.73
12	Mức độ phát triển thể lực của người tập	20	8	2	0	0	138	4.60
13	Mức độ phát triển trình độ chuyên môn của người tập	20	8	2	0	0	138	4.60
	Di chuyển ngang sân đơn 10 lần (s)	15	6	5	3	1	121	4.03
	Di chuyển tiến lùi nửa sân 10 lần (s)	12	4	3	6	5	102	3.40
	Di chuyển nhật đối cầu 6 điểm trên sân 5 vòng (s)	22	4	3	1	0	137	4.57
	Phát cầu ngắn vào ô 30x30cm 20 lần (số lần vào ô)	18	6	4	2	0	130	4.33
	Đập cầu vào ô 30x30cm 20 lần (số lần vào ô)	19	4	5	2	0	130	4.33
	Lên lưới bỏ nhỏ kết hợp lùi sau 3m đập cầu 10 lần (s)	21	7	2	0	0	139	4.63
Tấn công 2 góc cuối sân 10 lần (s)	12	4	3	6	5	102	3.40	

Cầu lông đã xây dựng trong trường CDHD và đánh giá hiệu quả.

Công tác kiểm tra, đánh giá: Được tiến hành tại hai thời điểm trước thực nghiệm và sau thực nghiệm.

2.2.2. Kết quả thực nghiệm

Chúng tôi tiến hành đánh giá hiệu quả mức độ phát triển phong trào tập luyện Cầu lông tại trường CDHD thông qua các tiêu chí đã lựa chọn đồng thời so sánh nhịp tăng trưởng các chỉ số. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy: Sau 1 năm thực nghiệm

ứng dụng mô hình CLB Cầu lông đã xây dựng trong trường CDHD, tất cả các tiêu chí đánh giá đều có xu hướng tăng mạnh, mức tăng từ 55.64 tới 76.99%, mức tăng cao nhất đạt được ở tiêu chí số lượng thành viên tham gia CLB (76.99%), chứng tỏ mô hình hoạt động CLB Cầu lông đã xây dựng có tác dụng tốt trong việc phát triển phong trào tập luyện Cầu lông trong các nhà trường.

* *Mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của mô hình đã xây dựng*

Đánh giá hiệu quả đáp ứng nhu cầu xã hội của mô

Bảng 2. Kết quả phát triển phong trào tập luyện Cầu lông trong trường CDHD (n=4)

TT	Nội dung	Trước thực nghiệm	Sau thực nghiệm	Nhịp tăng trưởng W%
1	Số lượng thành viên trong các CLB	286	644	76.99
2	Số giải thi đấu giao hữu được tổ chức trong năm	18	32	56.00
3	Số lượng VĐV tham gia các giải giao hữu trong năm	96	170	55.64
4	Số lượng các giải Cầu lông chính thức đã tham gia trong năm	10	18	57.14
5	Số lượng VĐV tham gia các giải chính thức trong năm	54	102	61.54

Bảng 3. Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của SV và HLV, hướng dẫn viên khi tham gia CLB Cầu lông ngoại khóa tại trường CDHD (n=103)

TT	Tiêu chí	Trước thực nghiệm				Sau thực nghiệm			
		Sinh viên (n=92)		HLV, hướng dẫn viên (n=11)		Sinh viên (n=92)		HLV, hướng dẫn viên (n=11)	
		Tổng điểm	Điểm TB	Tổng điểm	Điểm TB	Tổng điểm	Điểm TB	Tổng điểm	Điểm TB
1	Nhận xét chung về hoạt động CLB Cầu lông tại Trường	279	3.03	35	3.18	365	3.97	44	4.00
2	Mức độ đáp ứng nhu cầu được vận động, vui chơi lành mạnh, phát triển thể chất	301	3.27	34	3.09	349	3.79	41	3.73
3	Thuận tiện cho cán bộ, giáo viên và SV tham gia tập luyện	285	3.09	33	3.00	403	4.38	39	3.55
4	Chương trình tập luyện phù hợp với đối tượng người tập	305	3.31	36	3.27	397	4.32	42	3.82
5	Trang thiết bị, dụng cụ tập luyện đảm bảo nhu cầu	293	3.18	34	3.09	338	3.67	41	3.73
6	Thành viên CLB có quyền lợi và nghĩa vụ rõ ràng, minh bạch, phù hợp	296	3.21	32	2.91	337	3.66	39	3.55
7	Mô hình hoạt động giúp thành viên CLB giao lưu tốt với nhau và với các CLB khác	275	2.99	35	3.18	328	3.57	43	3.91
8	Đáp ứng nhu cầu hoạt động tập thể của thành viên CLB	298	3.24	29	2.64	339	3.68	46	4.18
9	Sinh viên nhận được sự tôn trọng của HLV, hướng dẫn viên và các thành viên khác trong CLB	302	3.28	40	3.64	398	4.33	49	4.45
10	Giúp phát hiện và bồi dưỡng thành viên có năng khiếu.	277	3.01	33	3.00	393	4.27	49	4.45

hình hoạt động CLB Cầu lông thông qua khảo sát 92 thành viên CLB Cầu lông thuộc trường CĐHD, 11 giảng viên, HLV và hướng dẫn viên tại các CLB bằng phiếu hỏi. Kết quả khảo sát được trình bày tại bảng 3.

Qua bảng 3 cho thấy: Mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của mô hình hoạt động CLB Cầu lông cho SV trường CĐHD theo đánh giá của SV và các giáo viên, HLV là hài lòng hơn so với mô hình cũ thường được sử dụng tại các trường. Sau một năm thực nghiệm áp dụng các mô hình CLB Cầu lông đã xây dựng cho SV trường CĐHD, chúng tôi tiếp tục phỏng vấn về hoạt động CLB Cầu lông tại trường. Kết quả ở thời điểm này, đánh giá của SV và HLV, hướng dẫn viên đã có sự thay đổi rất đáng kể. Nhận xét chung về hoạt động CLB Cầu lông tại trường đã ở mức hài lòng, rất hài lòng ở cả đối tượng SV và HLV, hướng dẫn viên. Như vậy, sau một năm ứng dụng mô hình đã xây dựng, SV và HLV, hướng dẫn viên đã hài lòng hơn khi tham gia tập luyện ngoại khóa môn Cầu lông.

* *Đánh giá mức độ phát triển thể lực của SV*

Để đánh giá phát triển thể lực của SV sau một

năm ứng dụng mô hình CLB Cầu lông đã xây dựng, chúng tôi tiến hành kiểm tra và so sánh sự phát triển thể lực của SV cũng như tỷ lệ SV đạt tiêu chuẩn phân loại thể lực theo quy định của Bộ GD&ĐT thời điểm trước và sau thực nghiệm. Kết quả được trình bày tại bảng 4 và bảng 5.

Qua bảng 4 cho thấy: Sau một năm thực nghiệm, ở tất cả các test kiểm tra, nhịp tăng trưởng thể lực của SV đều đạt tỷ lệ rất cao (từ 4.81 tới 13.29%) ở cả đối tượng nam và nữ, mức tăng trưởng bình quân của SV nam cao hơn sinh viên nữ. Đồng thời, khi so sánh sự khác biệt trình độ thể lực của SV ở thời điểm trước và sau thực nghiệm bằng t tụt đối chiếu cho thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ở ngưỡng $P < 0.05$. Như vậy, có thể khẳng định, mô hình CLB Cầu lông đã xây dựng đã có hiệu quả rất cao trong việc phát triển thể lực cho SV nhóm đối tượng thực nghiệm.

Qua bảng 5 cho thấy: Khi so sánh tỷ lệ SV đạt tiêu chuẩn phân loại trình độ thể lực của đối tượng thực nghiệm thời điểm trước và sau thực nghiệm bằng tham số χ^2 cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ở cả đối tượng nam và nữ SV ($P < 0.05$).

Bảng 4. So sánh sự khác biệt trình độ thể lực của đối tượng thực nghiệm sau một năm thực nghiệm (n=92)

TT	Nội dung kiểm tra	Trước TN (x±δ)	Sau TN (x±δ)	W%	t	P
Nam SV (n=51)						
1	Nằm ngửa gập bụng (lần/30s)	21.14±1.72	23.22±1.69	9.38	2.41	<0.05
2	Bật xa tại chỗ (cm)	219.22±17.44	231.25±18.46	5.34	2.38	<0.05
3	Chạy 30m XPC (s)	5.32±0.24	5.07±0.23	4.81	2.35	<0.05
4	Chạy tùy sức 5 phút (m)	993.86±45.71	1135.31±51.91	13.29	2.44	<0.05
Nữ SV (n=41)						
1	Nằm ngửa gập bụng (lần/30s)	18.46±2.26	20.12±1.98	8.61	2.51	<0.05
2	Bật xa tại chỗ (cm)	166.37±12.86	175.27±13.41	5.21	3.43	<0.05
3	Chạy 30m XPC (s)	6.17±0.29	5.89±0.28	4.64	2.37	<0.05
4	Chạy tùy sức 5 phút (m)	916.83±47.59	989.17±51.44	7.59	2.39	<0.05

Bảng 5. So sánh kết quả phân loại trình độ thể lực của đối tượng thực nghiệm thời điểm trước và sau thực nghiệm (n=92)

Đối tượng	Phân loại	Trước thực nghiệm		Sau thực nghiệm		So sánh	
		m _i	%	m _i	%	χ^2	P
Nam (n=51)	Tốt	16	31.37	24	47.06	7.67	<0.05
	Đạt	29	56.86	27	52.94		
	Không đạt	6	11.76	0	0.00		
Nữ (n=41)	Tốt	13	31.71	18	43.90	6.83	<0.05
	Đạt	22	53.66	23	56.10		
	Không đạt	6	14.63	0	0.00		

Bảng 6. So sánh trình độ chuyên môn của đối tượng thực nghiệm thời điểm trước và sau thực nghiệm (n=92)

TT	Nội dung kiểm tra	Trước TN ($\bar{x} \pm \delta$)	Sau TN ($\bar{x} \pm \delta$)	W%	t	P
Nam SV (n=51)						
1	Di chuyển ngang sân đơn 10 lần (s)	15.11 ± 1.53	14.12 ± 1.43	6.77	2.42	<0.05
2	Di chuyển tiến lùi nửa sân 10 lần (s)	19.36 ± 0.92	17.21 ± 0.82	11.76	2.36	<0.05
3	Di chuyển nhật đối cầu 6 điểm trên sân 5 vòng (s)	65.43 ± 2.93	62.23 ± 2.79	5.01	2.47	<0.05
4	Phát cầu ngắn vào ô 30x30cm 20 lần (số lần vào ô)	11.53 ± 1.35	12.80 ± 1.71	10.44	2.42	<0.05
5	Đập cầu vào ô 30x30cm 20 lần (số lần vào ô)	10.55 ± 1.15	11.55 ± 1.15	9.05	2.33	<0.05
6	Lên lưới bỏ nhỏ kết hợp lùi sau 3m đập cầu 10 lần (s)	25.21 ± 2.24	23.29 ± 2.07	7.92	2.48	<0.05
Nữ SV (n=41)						
1	Di chuyển ngang sân đơn 10 lần (s)	17.45 ± 1.81	16.13 ± 1.67	7.86	2.42	<0.05
2	Di chuyển tiến lùi nửa sân 10 lần (s)	20.67 ± 1.00	18.39 ± 0.89	11.67	2.36	<0.05
3	Di chuyển nhật đối cầu 6 điểm trên sân 5 vòng (s)	68.58 ± 3.31	64.41 ± 3.11	6.27	2.34	<0.05
4	Phát cầu ngắn vào ô 30x30cm 20 lần (số lần vào ô)	11.24 ± 1.50	12.29 ± 1.60	8.92	2.41	<0.05
5	Đập cầu vào ô 30x30cm 20 lần (số lần vào ô)	10.34 ± 0.91	11.34 ± 0.91	9.23	2.39	<0.05
6	Lên lưới bỏ nhỏ kết hợp lùi sau 3m đập cầu 10 lần (s)	29.13 ± 2.64	27.23 ± 2.47	6.74	2.25	<0.05

Như vậy, mô hình đã xây dựng có hiệu quả cao trong việc phát triển thể lực của SV.

* *Đánh giá trình độ chuyên môn của đối tượng thực nghiệm*

Nghiên cứu tiến hành kiểm tra trình độ chuyên môn của đối tượng thực nghiệm ở thời điểm trước và sau thực nghiệm. Kết quả kiểm tra được trình bày tại bảng 6.

Qua bảng 6 cho thấy: Sau một năm thực nghiệm, trình độ chuyên môn của đối tượng thực nghiệm đã tăng trưởng từ 5.01 đến 11.76% ở cả đối tượng nam và nữ trên tất cả các test kiểm tra. Khi so sánh sự khác biệt kết quả kiểm tra trình độ chuyên môn của SV bằng t tự đối chiếu đã cho thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ở ngưỡng $P < 0.05$ ở tất cả các test kiểm tra và trên cả đối tượng nam và nữ.

3. KẾT LUẬN

Quá trình nghiên cứu lựa chọn được 17 tiêu chí đánh giá hiệu quả ứng dụng mô hình CLB cầu lông trường CĐHD thông qua các cấp quản lý. Bước đầu ứng dụng các mô hình đã lựa chọn trong thực tế và đánh giá hiệu quả trên các mặt: Mức độ phát triển phong trào tập luyện Cầu lông và mức độ hài lòng của các đối tượng về mô hình CLB Cầu lông đã xây dựng. Kết quả cho thấy sau một năm học ứng dụng mô hình đã xây dựng vào phong trào tập luyện Cầu lông trường CĐHD phát triển mạnh mẽ; SV và HLV, hướng dẫn viên rất hài lòng khi tham gia hoạt động ngoại khóa môn Cầu lông dưới hình thức CLB. Như vậy, các mô hình đã xây dựng đã có hiệu quả cao trong việc phát triển phong trào tập luyện Cầu lông trường CĐHD cũng như đáp ứng nhu cầu

xã hội trong hoạt động ngoại khóa môn Cầu lông.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Dương Nghiệp Chí (2004), *Đo lường thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.
- Trần Kim Cương (2009), *"Nghiên cứu giải pháp phát triển các loại hình CLB TDTT cơ sở trong điều kiện phát triển kinh tế xã hội ở tỉnh Ninh Bình"*, Luận án tiến sĩ khoa học giáo dục, Viện Khoa học TDTT.
- Hoàng Công Dân (2005), *Nghiên cứu phát triển thể chất cho học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú khu vực miền núi phía Bắc từ 15 – 17 tuổi*, Luận án Tiến sĩ Giáo dục, Viện Khoa học TDTT, Hà Nội.
- Nguyễn Găng (2000), *Nghiên cứu xây dựng mô hình Câu lạc bộ TDTT trong các trường Đại học và chuyên nghiệp Thành phố Huế*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.
- Nguyễn Găng (2015), *Nghiên cứu xây dựng mô hình liên kết thể dục thể thao giữa Đại học Huế và các tổ chức thể dục, thể thao trên địa bàn thành phố Huế*, Luận án Tiến sĩ Khoa học giáo dục, Viện Khoa học TDTT, Hà Nội.

Nguồn bài báo: Được trích từ đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường: "Đánh giá hiệu quả mô hình Câu lạc bộ Cầu lông của trường CĐHD", năm 2020, tác giả Nguyễn Thị Thu Hiền.

Ngày nhận bài: 10/2/2024; Ngày duyệt đăng: 20/7/2024